

Bản án số: 151/2022/DSST

Ngày: 28-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn M, sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. *(có mặt)*

2. *Bị đơn:*

1/ Bà Phạm Phùng Trúc M, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ 9, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; *(vắng mặt)*

2/ Ông Huỳnh Thanh Đ, sinh năm: 1977; địa chỉ: 203X Võ Văn Kiệt, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; và Tổ 9, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 23/4/2021, đơn khởi kiện bổ sung nộp ngày 29/12/2021, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án, nguyên đơn trình bày vào ngày 02/6/2019, ông có cho bà M, ông Đ mượn số tiền 316.000.000 đồng, thời gian cho mượn từ ngày 02/6/2019 đến ngày 02/12/2019, lãi suất thỏa thuận là 0%/tháng. Bà M, ông Đ có đưa cho ông giữ bản chính sổ hộ khẩu mang tên ông Huỳnh Thanh Đ.

Sau khi ký nhận tiền vay ngày 02/6/2019 cho đến ngày có trách nhiệm trả tiền cho ông là ngày 02/12/2019, bà M và ông Đ đã né tránh ông, mặc dù ông đã nhiều lần tìm kiếm để đòi lại số tiền mà bà M, ông Đ mượn. Đến nay, bà M, ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông, do vậy ông nộp đơn khởi kiện tại Tòa án và yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà M, ông Đ phải trả cho ông số tiền gốc là 316.000.000 (Ba trăm mười sáu triệu) đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 03/12/2019 cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất quy định là 10%/năm.

Bị đơn bà Phạm Phùng Trúc M và ông Huỳnh Thanh Đ đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện ngày 44/4/2021 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn ông Dương Văn M khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Phùng Trúc M và ông Huỳnh Thanh Đ phải trả số tiền gốc là 316.000.000 (Ba trăm mười sáu triệu) đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 03/12/2019 cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất quy định là 10%/năm. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên ông xác định yêu cầu trách nhiệm trả tiền nợ cho ông là yêu cầu cả ông Huỳnh Thanh Đ, với lý do tại giấy mượn tiền ngày 02/6/2019, ông Đ cùng bà M ký bên người vay. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù tại đơn khởi kiện nguyên đơn xác định ông Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 02/6/2019 và tại phiên tòa, xét thấy thay đổi địa vị tố tụng của ông Đ không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đ, đồng thời việc thay đổi này nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu. Do vậy, xác định trong vụ kiện này, ông Huỳnh Thanh Đ tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả thừa phát lại của Văn phòng Thừa phát lại Hóc Môn xác định Bị đơn bà Phạm Phùng Trúc M và ông Huỳnh Thanh Đ có nơi cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ hai mà bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu, nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 02/6/2019, ông Dương Văn M và bà Phạm Phùng Trúc M, ông Huỳnh Thanh Đ có cùng nhau ký giấy mượn tiền, thể hiện nội dung: Ông Huỳnh Thanh Đ cùng vợ Phạm Phùng Trúc M có mượn của ông Dương Văn M số tiền 316.000.000 (Ba trăm mười sáu triệu) đồng; thời gian cho mượn từ ngày 02/6/2019 đến ngày 02/12/2019, với lãi suất: 0%/tháng. Và cam kết đến thời gian nêu trên sẽ hoàn trả lại cho ông M, nếu không thực hiện đúng sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đồng thời, bên dưới giấy mượn tiền còn thể hiện ký tên, lấn tay của người mượn là ông Đ và bà M.

Quá trình giải quyết vụ kiện, bà M và ông Đ vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đồng thời bà M và ông Đ không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình và cũng không cung cấp bất kì tài liệu, chứng cứ nào cho Toà. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ kiện.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xác định bà Phạm Phùng Trúc M và ông Huỳnh Thanh Đ có mượn của ông Dương Văn M số tiền 316.000.000 (Ba trăm mười sáu triệu) đồng và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thoả thuận tại giấy mượn tiền ngày 02/6/2019. Căn cứ nội dung giấy mượn tiền ngày 02/6/2019 xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi, các đương sự phải thực hiện theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự. Từ phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn về việc trả lại số tiền 316.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là 10%/năm là có căn cứ. Tiền lãi của số tiền 316.000.000 đồng được tính từ ngày bà M, ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả tiền là ngày 03/12/2019 cho đến ngày xét xử là 02 năm 04 tháng 26 ngày, thành tiền là 75.909.520 đồng.

Như vậy, cần buộc ông Đ và bà M có trách nhiệm trả cho ông M tổng số tiền là 391.909.520 (Ba trăm chín mươi một triệu chín trăm lẻ chín ngàn năm trăm hai mươi) đồng;

Tại phiên tòa, ông M trình bày để đảm bảo khoản vay, bà M, ông Đ có đưa cho ông giữ bản chính Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Huỳnh Thanh Đ, do vậy, trường hợp bà M, ông Đ thanh toán hết số tiền nợ trên cho ông M, thì ông M có trách nhiệm trả lại Sổ hộ khẩu cho ông Đ là phù hợp.

[3] Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

, nên buộc bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phạm Phùng Trúc M và ông Huỳnh Thanh Đ có trách nhiệm trả cho ông Dương Văn M số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/4/2022 là 391.909.520 (Ba trăm chín mươi một triệu chín trăm lẻ chín ngàn năm trăm hai mươi) đồng, trong đó: tiền gốc là 316.000.000 đồng và tiền lãi là 75.909.520 đồng.

Thời gian và cách trả: Trả một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà M, ông Đ chậm trả số tiền trên cho ông M thì bà M, ông Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngay sau khi bà M, ông Đ thanh toán hết tiền nợ cho ông M, ông M có trách nhiệm trả lại cho ông Đ Bản chính Sổ hộ khẩu số: 31010089318 ngày 06/3/2019 do Công an Quận 1 cấp cho ông Huỳnh Thanh Đ.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 19.595.476 (Mười chín triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi sáu) đồng, buộc bà Phạm Phùng Trúc M và ông Huỳnh Thanh Đ phải chịu.

Hoàn trả lại cho ông Dương Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.900.000 (Bảy triệu chín trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0086233 ngày 18 tháng 5 năm 2021 và 1.580.000 (Một triệu năm trăm tám mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0043569 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

[3] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thơ